

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

X2020P S3

Giày an toàn thấp để sg **hàng ngày,** c ổ điể n
Safety Jogger

Những vật liệu cao cấp mang lại sự thoải mái, D	Da l
lót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.638 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

CO_2 10.82 kg



10A



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có đinh. Những đôi giày này cũng bảo vệ gót chân và nghiền nát bàn chân.



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngâm không tiếp xúc lâu dài



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tĩnh và bảo rằng chúng ra một cách an toàn. Hiệu suất này được chứng minh khi đo ở 100 ohm và 1 GigaOhm



SRC
Giày an toàn và giày bảo hộ lao động SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bằng thép



thép
đâm thủng được làm bằng thép không gỉ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dự n g, Thự c ướ ng & Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
r ơn g môi khô, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi trư ờn g ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ q
Nhữ n g vật liệu **cao** cấp h ơn	**máy**, **Da** l					
	Top: khả năng thấm hút ẩm ơ	? 0.8	4.07		ờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sợi ơ	? 15	33			mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế					
	L ớp lót: thấm hút ẩm ơ	? 2	86.31		ờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sợi ơ	? 20	691			mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài	Đ **PU**					
	Ch ố ng trượt mài mòn ế ngoài (	? 150	77			mm
	Chư ơ ng trình ố ng trượt **gót** - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t	? 0.31	0.33			ma sát
	r ợt **gót** - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.39			ma sát
	r ợt **gót** - G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.19	0.24			ma sát
	Chư ơ ng trình **SR** - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.24			ma sát
ị ch ố	Giá t ính điệ n	0.1 - 1000	58.0			megaohm
ị ESD	Giá t	0.1 - 100	N/A			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ ng **gót** chân ủ	? 20	35			J
Đ ứ n g đầ	**Thép**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	24.0			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Safety Jogger và logo là nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ q
i **CO** phát thả					
	V ật l iệu		8.55		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			10.82 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.